

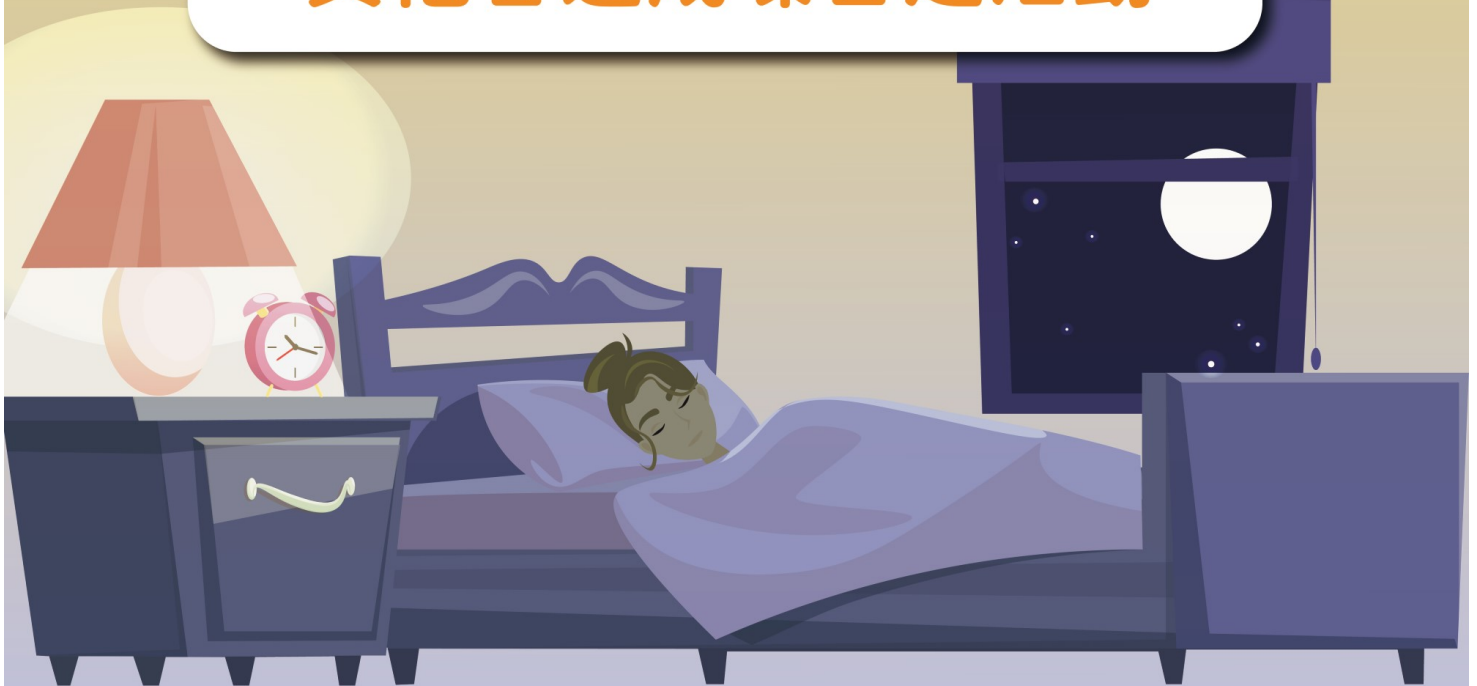


中文翻譯

夜間安寧宣導

深夜降低音量，讓你我一夜好眠

夜間應避免大聲喧嘩、
使用非營業用卡拉 OK 或
其他會造成噪音之活動



勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

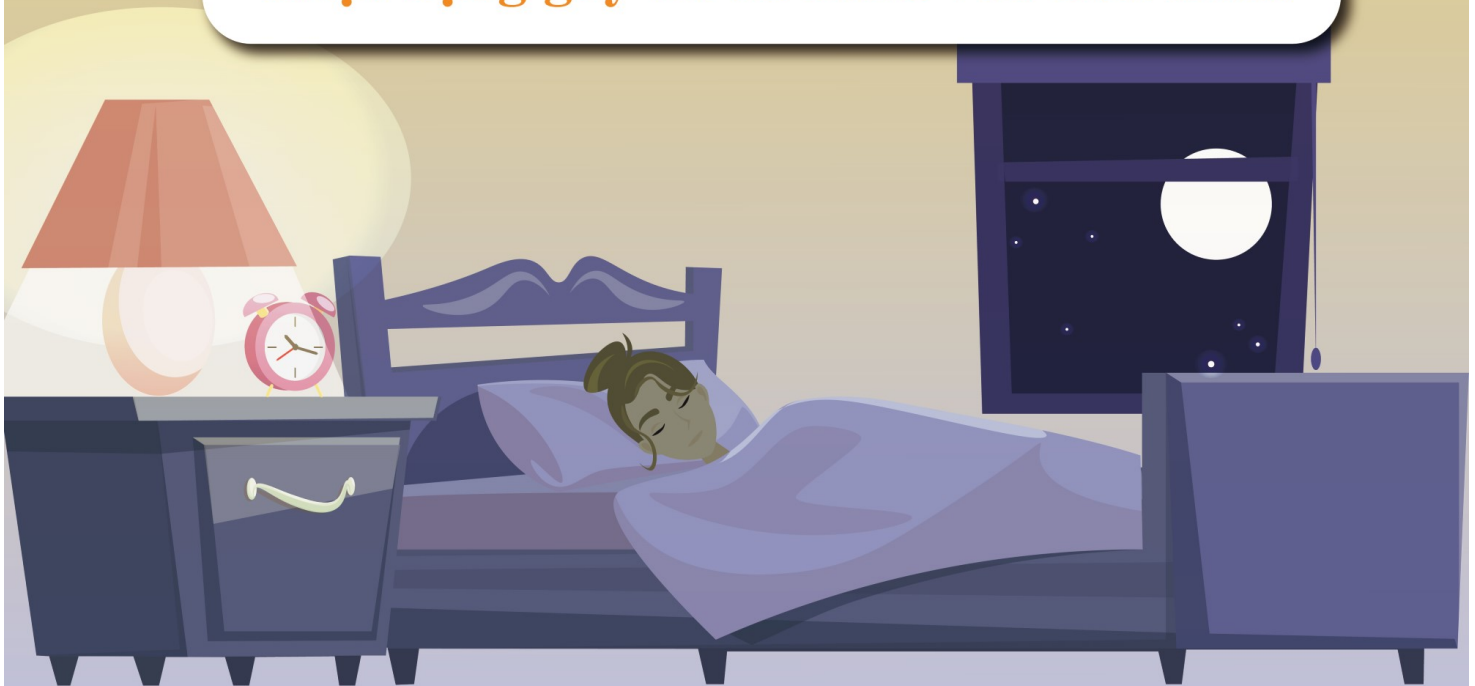


越南文版

Giữ yên tĩnh trong đêm

**Hãy giảm âm lượng vào đêm khuya
để bạn và tôi có giấc ngủ ngon.**

**Tránh gây ồn ào,
sử dụng karaoke phi thương mại hoặc các
hoạt động gây ồn ào khác vào ban đêm.**



勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

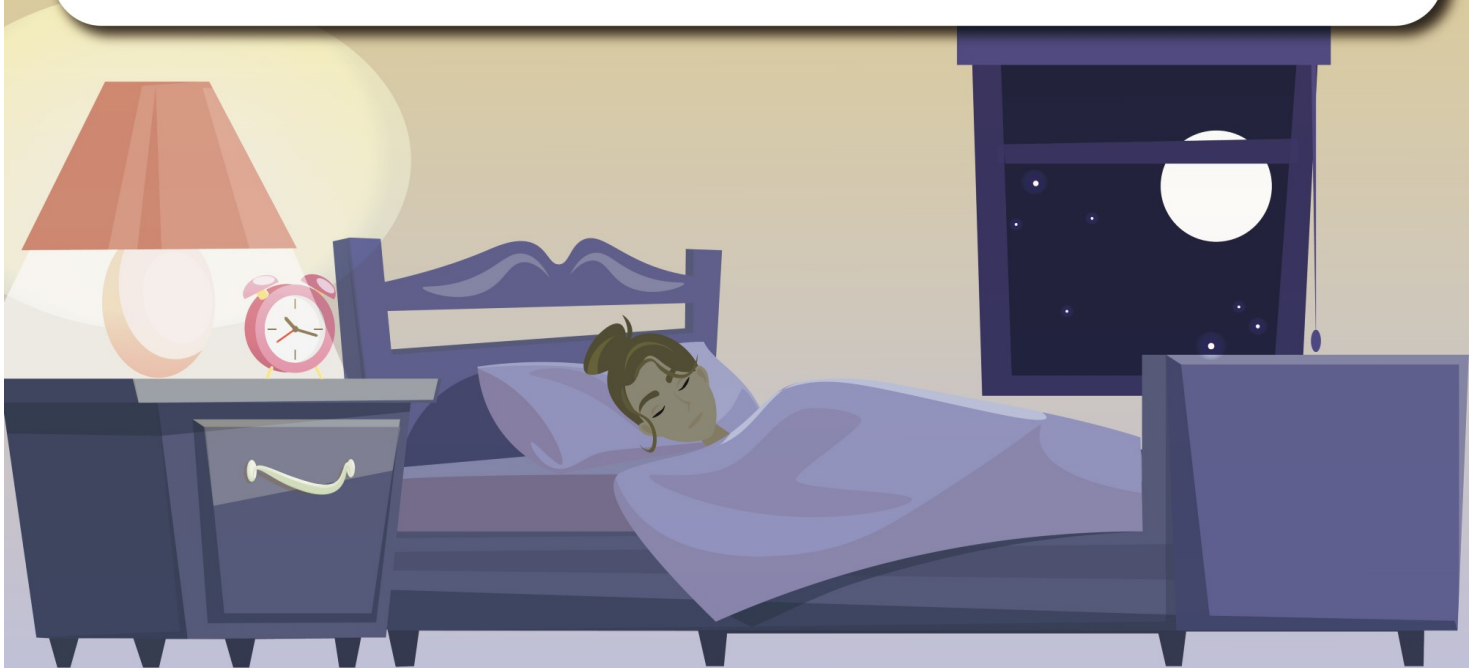


印尼文版

Sosialisasi Keheningan Malam

Mengecilkan volume suara di malam hari, agar kita bisa tidur dengan nyenyak

**Hindari membuat suara keras,
menggunakan alat karaoke non-komersial atau aktivitas
lain yang dapat menimbulkan kebisingan di malam hari.**



勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

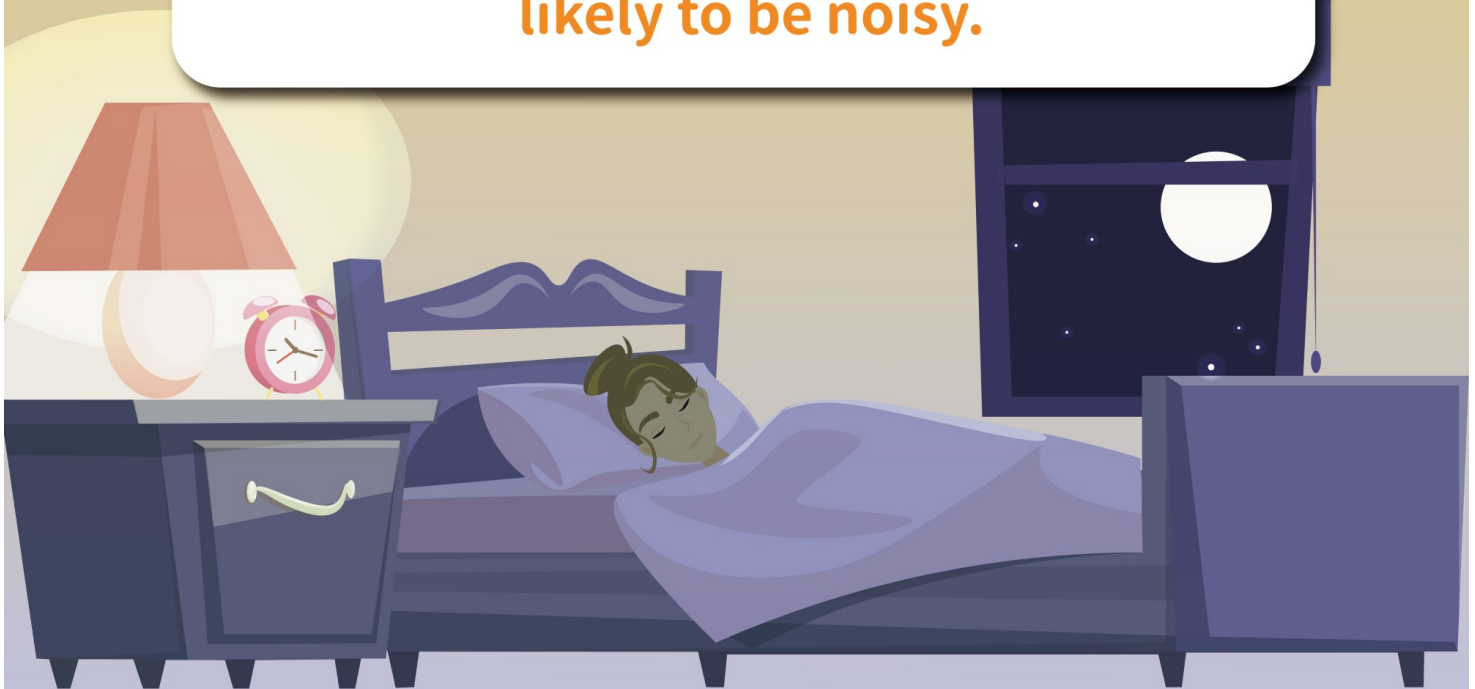


英文版

Be considerate, keep the noise down at night

**Do not make unnecessary noise at night
when people are trying to sleep**

**Do not make a racket at night time,
whether using non-commercial karaoke
venues or engaging in other activities
likely to be noisy.**



勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

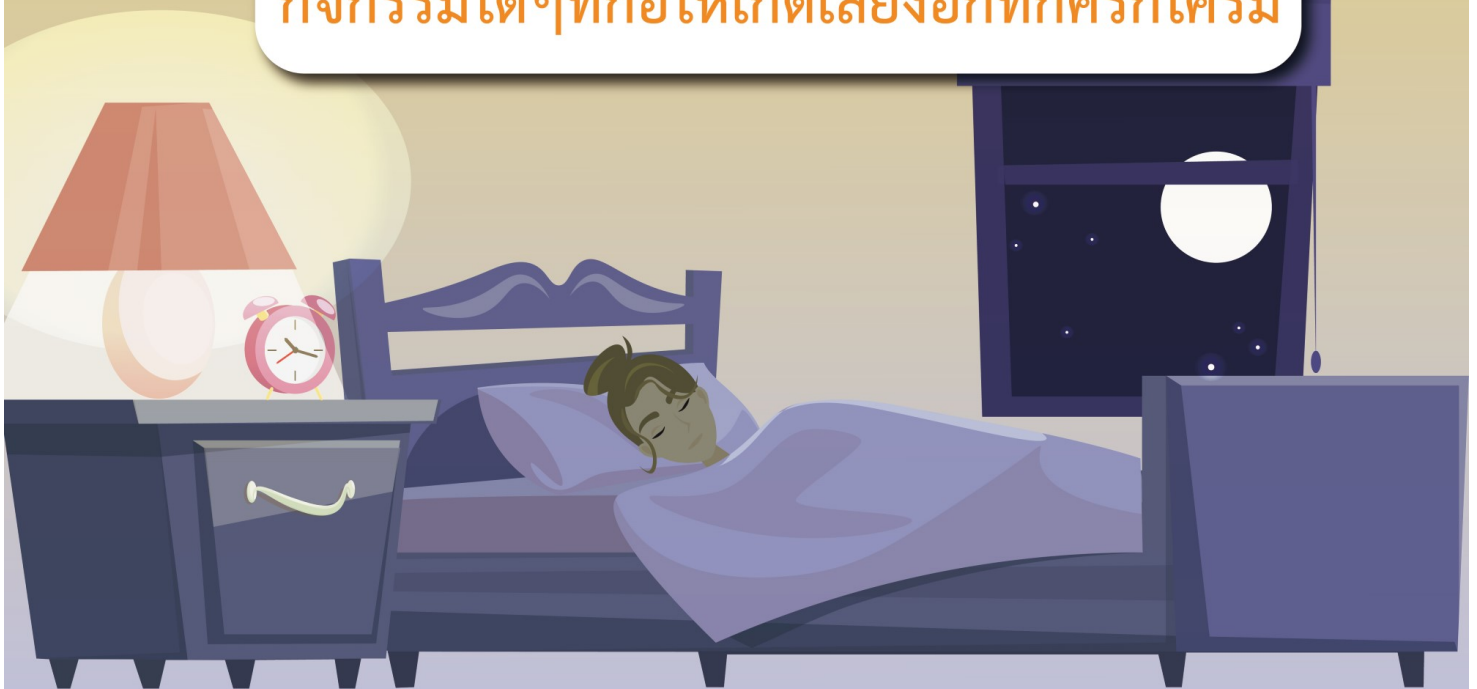


泰文版

รักษาความเงียบสงบบยามราตรี

ยามวิกาลควรลดระดับเสียงลง
เพื่อให้ทุกคนนอนหลับได้ดียิ่งขึ้น.

ในยามค่ำคืนควรหลีกเลี่ยงการส่งเสียงดัง
ร้องเพลงคาราโอเกะหรือ
กิจกรรมใดๆที่ก่อให้เกิดเสียงอึกทึกรึกรโครม



勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告